

LIÊN ĐOÀN
CẦU LÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10 /TB-LĐCLVN

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
Kết quả giải vô địch Cầu lông các nhóm tuổi thiếu niên quốc gia 2025

Kính gửi:

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành;
- Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh, thành;
- Phòng, ban Thể dục Thể thao các ngành,

Thực hiện kế hoạch năm 2025 của Cục Thể dục thể thao Việt Nam và Liên đoàn Cầu lông Việt Nam, giải vô địch Cầu lông các nhóm tuổi thiếu niên quốc gia năm 2025 đã được tổ chức thành công tại Cung Thể thao Tiên Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Liên đoàn Cầu lông Việt Nam trân trọng thông báo đến các đơn vị kết quả cụ thể của giải lần này (có bản kèm theo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch (để báo cáo);
- Các phó Chủ tịch (để báo cáo);
- Cục TDTT Việt Nam;
- Lưu: VP

TM. BAN CHẤP HÀNH
TỔNG THƯ KÝ

Lê Thanh Hà

Kết quả
GIẢI VÔ ĐỊCH CẦU LÔNG CÁC NHÓM TUỔI THIẾU NIÊN QUỐC GIA NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số: 10 /TB-LĐCLVN ngày 30 tháng 6 năm 2025 của
Liên đoàn Cầu lông Việt Nam)

TT	Họ và tên	Đơn vị
1. ĐƠN NAM U9 TUỔI:		
HCV	Vi Nhật Đăng	Thái Nguyên
HCB	Nguyễn Hoàng Nhật	Trà Vinh
HCD	Nguyễn Gia Huy	Hải Dương
HCD	Phan Bảo Minh	TP. Huế
2. ĐƠN NỮ U9 TUỔI:		
HCV	Nguyễn Anh Thư	Ninh Bình
HCB	Đặng Thị Hà My	Bắc Giang
HCD	Mai Thanh Vi	TP. Hồ Chí Minh
HCD	Phạm Bảo Ngọc	Lai Châu
3. ĐƠN NAM U11 TUỔI:		
HCV	Nguyễn Hoàng Tấn Phát	TP. Hồ Chí Minh
HCB	Nguyễn Mạnh Huy	Bắc Ninh
HCD	Hoàng Mạnh Kiên	Thái Nguyên
HCD	Lê Đức Bảo	TP. Hồ Chí Minh
4. ĐƠN NỮ U11 TUỔI:		
HCV	Nguyễn Ngọc Lan	Ninh Bình
HCB	Ngô Quý Tâm Châu	TP. Huế
HCD	Ngô Thị Thanh Bình	Bắc Giang
HCD	Nguyễn Nhật Nguyên	TP. Huế
5. ĐÔI NAM U11 TUỔI:		
HCV	Nguyễn Hoàng Tấn Phát	TP. Hồ Chí Minh
	Đặng Cửu Phúc Thịnh	
HCB	Nguyễn Tất Đạt	Đồng Nai
	Trần Minh Tuấn	
HCD	Lâm Quốc Bảo	TP. Hồ Chí Minh
	Lê Đức Bảo	
HCD	Lê Tiến Đạt	Thanh Hoá
	Lê Đức Anh	
6. ĐÔI NỮ U11 TUỔI:		
HCV	Nguyễn Minh Nguyên	TP. Huế
	Nguyễn Nhật Nguyên	
HCB	Ngô Quý Tâm Châu	TP. Huế
	Nguyễn Hoàng Bảo Ngân	
HCD	Lê Ngọc Cát Tường	Kon Tum
	Lưu Ngọc Khuê	
HCD	Ngô Thị Thanh Bình	Bắc Giang
	Thân Huyền Trang	

7. ĐƠN NAM U13 TUỔI:

HCV	Giáp Thanh Tùng	Bắc Giang
HCB	Nguyễn Hải Phong	Bắc Ninh
HCB	Lê Hải Anh	Ninh Thuận
HCB	Chu Tuấn Kiệt	Bắc Giang

8. ĐƠN NỮ U13 TUỔI:

HCV	Nguyễn Khả Ngân	Thái Bình
HCB	Nguyễn Nghĩa Gia Linh	Tiền Giang
HCB	Nguyễn Hoàng Anh Thư	TP.Hồ Chí Minh
HCB	Phan Lê Khánh Chi	Bà Rịa - Vũng Tàu

9. ĐÔI NAM U13 TUỔI:

HCV	Giáp Thanh Tùng	Bắc Giang
	Hoàng Duy Bảo	
HCB	Lê Minh Khôi	Hà Nội
	Vương An Nam	
HCB	Dương Quang Bảo	Đồng Nai
	Phạm Quang An	
HCB	Khổng Đức Huy	Lào Cai
	Vũ Thành Đạt	

10. ĐÔI NỮ U13 TUỔI:

HCV	Nguyễn Khả Ngân	Thái Bình
	Trần Thủy Tiên	
HCB	Nguyễn Bảo Hân	Lâm Đồng
	Nguyễn Kim Hằng	
HCB	Dương Như Quỳnh	Đà Nẵng
	Phan Thị Anh Thơ	
HCB	Cao Gia Hân	Tiền Giang
	Nguyễn Nghĩa Gia Linh	

11. ĐÔI NAM NỮ U13 TUỔI:

HCV	Chu Tuấn Kiệt	Bắc Giang
	Nguyễn Khánh Linh	
HCB	Trần Khởi Nguyên	Lâm Đồng
	Nguyễn Bảo Hân	
HCB	Lê Gia Huy	TP.Hồ Chí Minh
	Võ Ngọc Bảo Châu	
HCB	Trần Ngô Gia Tâm	Đà Nẵng
	Dương Như Quỳnh	

12. ĐƠN NAM U15 TUỔI:

HCV	Ngô Nhật Khánh	TP. Hồ Chí Minh
HCB	Nguyễn Quốc Bảo	Hà Nội
HCB	Nguyễn Tấn Nghĩa	TP. Hồ Chí Minh
HCB	Phạm Ngọc Minh	TP. Hồ Chí Minh

13. ĐƠN NỮ U15 TUỔI:		
HCV	Nguyễn Thị Thu Huyền	Đồng Nai
HCB	Lê Nguyễn Ngọc Nga	TP. Hồ Chí Minh
HCD	Trần Đỗ Bảo Quỳnh	Cà Mau
HCD	Phạm Hoàng Bảo Ngọc	Quảng Ngãi
14. ĐÔI NAM U15 TUỔI:		
HCV	Nguyễn Tấn Nghĩa	TP. Hồ Chí Minh
	Phạm Ngọc Minh	
HCB	Chu Minh Tuấn	Bắc Giang
	Nguyễn Duy Hưng	
HCD	Nguyễn Quốc Thạch	Ninh Bình
	Đinh Tùng Lâm	
HCD	Hoàng Nam Phong	Hải Dương
	Vũ Anh Khoa	
15. ĐÔI NỮ U15 TUỔI:		
HCV	Trần Thảo An	Cà Mau
	Trần Đỗ Bảo Quỳnh	
HCB	Ngô Vũ Thảo Linh	Bắc Giang
	Nguyễn Bảo Ngọc	
HCD	Phạm Hoàng Bảo Ngọc	Quảng Ngãi
	Trần Phương An	
HCD	Huỳnh Khánh Vy	TP. Hồ Chí Minh
	Nguyễn Thụy Kim Phượng	
16. ĐÔI NAM NỮ U15 TUỔI:		
HCV	Vũ Thành Dương	Đồng Nai
	Nguyễn Thị Thu Huyền	
HCB	Chu Minh Tuấn	Bắc Giang
	Nguyễn Bảo Ngọc	
HCD	Đặng Đình Tuấn	Nghệ An
	Võ Thị Quỳnh Anh	
HCD	Phạm Nguyễn Gia Bảo	Tây Ninh
	Phan Thiên Ý	
17. ĐƠN NAM U17 TUỔI:		
HCV	Hoàng Tiến Đạt	Hà Nội
HCB	Nguyễn Ngọc Hiếu Bằng	Hải Phòng
HCD	Trần Ngọc Mỹ	Quảng Nam
HCD	Nguyễn Lê Thanh Thuận	TP. Hồ Chí Minh
18. ĐƠN NỮ U17 TUỔI:		
HCV	Phạm Thị Trúc An	Thái Bình
HCB	Hồ Ngọc Trúc Ngân	TP. Hồ Chí Minh
HCD	Vũ Tuệ Linh	Hà Nội
HCD	Trần Khánh Huyền	Thái Bình

19. ĐÔI NAM U17 TUỔI:

HCV	Lê Minh Tân	TP. Hồ Chí Minh
	Phan Tiến Duy	
HCB	Nguyễn Đức Tú	Bắc Ninh
	Vũ Mạnh Hải	
HCB	Nguyễn Vũ Nam Cường	Hà Nội
	Trần Quang Nhân	
HCB	Trần Ngọc Mỹ	Quảng Nam
	Đỗ Ngọc Bảo	

20. ĐÔI NỮ U17 TUỔI:

HCV	Phạm Thị Trúc An	Thái Bình
	Trần Khánh Huyền	
HCB	Nguyễn Minh Khuê	Hải Dương
	Đinh Gia Linh	
HCB	Hoàng Như Ngọc	Hải Phòng
	Lê Phạm Hiếu Anh	
HCB	Nguyễn Na Ny	TP. Huế
	Đặng Cao Bảo Hân	

21. ĐÔI NAM NỮ U17 TUỔI:

HCV	Vũ Mạnh Hải	Bắc Ninh
	Hoàng Thị Ngọc Anh	
HCB	Lê Đức Anh	Thái Nguyên
	Nguyễn Thị Yến Nhi	
HCB	Lê Minh Tân	TP. Hồ Chí Minh
	Hồ Ngọc Trúc Ngân	
HCB	Nguyễn Đặng Anh Khoa	Đà Nẵng
	Đinh Thị Khánh Thư	

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THAM DỰ GIẢI VÔ ĐỊCH CẦU LÔNG
CÁC NHÓM TUỔI THIẾU NIÊN QUỐC GIA NĂM 2025**

TT	Tên đơn vị	Số lượng VĐV			TĐ/HLV	Huy chương			Xếp hạng
		Nam	Nữ	Tổng		Vàng	Bạc	Đồng	
1	Bà Rịa Vũng Tàu	8	4	12	2			1	
2	Bắc Giang	15	19	34	5	3	4	3	III
3	Bắc Ninh	14	2	16	3	1	3		
4	Bình Định	14	2	16	3				
5	Bình Thuận	10	4	14	3				
6	Cà Mau	6	5	11	1	1		1	
7	Cần Thơ	2	0	2	1				
8	Đà Nẵng	12	13	25	6			3	
9	Đắk Lắk	1	0	1	2				
10	Điện Biên	13	2	15	3				
11	Đồng Nai	18	8	26	3	2	1	1	
12	Gia Lai	4	0	4	1				
13	Hà Nội	18	9	27	5	1	2	2	
14	Hải Dương	9	2	11	2		1	2	
15	Hải Phòng	15	4	19	2		1	1	
16	Hưng Yên	5	5	10	1				
17	Khánh Hoà	5	5	10	1				
18	Kon Tum	23	6	29	5			1	
19	Lâm Đồng	18	10	28	3		2		
20	Lào Cai	11	5	16	2			1	
21	Lai Châu	7	5	12	1			1	
22	Nghệ An	15	4	19	4			1	
23	Ninh Bình	6	2	8	2	2		1	
24	Ninh Thuận	3	0	3	1			1	
25	Quân Đội	8	1	9	3				
26	Quảng Bình	6	0	6	1				
27	Quảng Nam	14	3	17	2			2	
28	Quảng Ngãi	24	6	30	4			2	
29	Quảng Trị	14	3	17	2				
30	Phú Thọ	14	1	15	2				
31	Sơn La	3	0	3	1				
32	Tây Ninh	9	7	16	3			1	
33	Thái Bình	5	14	19	3	4		1	II
34	Thái Nguyên	14	2	16	4	1	1	1	
35	Thanh Hoá	11	2	13	3			1	
36	Tp. Huế	16	9	25	4	1	2	3	
37	Tiền Giang	15	13	28	4		1	1	
38	Tp. Hồ Chí Minh	30	20	50	8	5	2	10	I
39	Tuyên Quang	9	1	10	3				
40	Trà Vinh	7	8	15	3		1		
Tổng số:		451	206	657	112	21	21	42	